

Số: **362/2020/QĐST-HNGĐ**

Bắc Từ Liêm, ngày 22 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 341/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

Anh Hà H – sinh năm 1981

Cà chị Nguyễn Thị G – sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố số 1, phường C, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tình cảm: Anh Hà H và chị Nguyễn Thị G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27/10/2009 tại UBND xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng không hoà hợp về tình cảm, thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và lối sống. Vợ chồng hai anh chị đã hòa giải nhưng không có kết quả, không thể đoàn tụ gia đình được. Nay hai anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh H và chị G có hai con chung là Hà P, sinh ngày 16/6/2010 và Hà A sinh ngày 08/11/2013. Sau khi ly hôn hai anh chị thỏa thuận giao hai cháu P và A cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con 7.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 10/2020 cho đến khi cháu P và cháu A đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh H và chị G không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh H và chị G mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà H và chị Nguyễn Thị G thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh H và chị G có hai con chung là Hà P, sinh ngày 16/6/2010 và Hà A sinh ngày 08/11/2013. Sau khi ly hôn hai anh chị thoả thuận giao hai cháu P và A cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con 7.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 10/2020 cho đến khi cháu P và cháu A đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

1.3. Về tài sản chung và công nợ: Anh H và chị G không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí : Anh H và chị G mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, xác nhận anh H và chị G đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003794 ngày 09/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Noinhận:

- TAND; VKSND TP Hà Nội;
- VKS ND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Các đương sự
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THANH LOAN